TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67**/2019/HSST
Ngày 29/3/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Đỗ Thị Thúy Hạnh;

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Hữu Lan;
2. Bà Phan Thị Thúy Hà.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên toà:

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:Bà Nguyễn Thị Thùy Liên,Thư ký Toà án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2019/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn D, sinh năm 1989; Giới tính: N; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Phạm Danh Q - SN: 1946 (đã chết); Con bà: Lê Thị H - SN: 1960 (đã chết); Anh: Phạm Văn D - SN: 1984; Nghề nghiệp: lao động tự do; Vợ: Nông Thị H - SN: 1987 - Nghề nghiệp: lao động tự do;

Tiền án: Bản án số 53/2016/HSST ngày 24/5/2016 của Tòa án ND huyện Đông Anh, TP. Hà Nội xử phạt Lê Văn D (tức Phạm Văn D) 15 tháng tù tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có". Chấp hành xong án phạt tù số 478/GCN ngày 03/4/2017**(chưa được xóa án tích)**

Tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 71/2005/HSST ngày 06/9/2005 của Tòa án ND tỉnh Tuyên Quang xử phạt Phạm Văn D 4 năm 6 tháng tù tội "Cướp tài sản". Thông báo ngày phạm nhân chấp hành xong hình phạt số 566/TB (án đã tuyên với người chưa đủ 16 tuổi phạm tội, thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm). Danh chỉ bản số 21 lập ngày 12/12/2018 tại Công an quận Bắc Từ Liêm. Bắt ngày 08/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

1. Trịnh Đình N, sinh năm 1995; Địa chỉ: xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Trần Xuân S, sinh năm 1990; Địa chỉ: xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Lê Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 06/12/2018, Lê Văn D điều khiển xe máy Honda Wave Alpha BKS: 29F1-012** đi từ nhà đến khu vực đường P, phường X, quận B, Hà Nội với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến số nhà 1*7, đường P của anh Trịnh Đình N và anh Trần Xuân S, D thấy cửa xếp khép hờ nên nảy sinh ý định trộm cắp. D dừng xe, đứng ở ngoài cửa nhìn vào trong nhà thấy anh N và anh S đang ngủ nên kéo cửa lẻn vào rồi lục tìm tài sản ở quần áo vắt trên ghế nhưng không có gì. Sau đó, D phát hiện tại đầu giường có 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu đen xám 16G có lắp sim 03557496** của anh N và 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng sim số 08368191** của anh S nên tiến đến lấy rồi bỏ ra ngoài và điều khiển xe máy quay về phòng trọ của mình. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, D điều khiển xe máy đi sang khu vực bến xe M, quận N, Hà Nội bán chiếc điện thoại IPhone 6 plus màu trắng vừa trộm cắp được cho một người đàn ông không quen biết (hiện không xác định được nhân thân, lai lịch) được 700.000đồng. Còn chiếc điện thoại IPhone 6 plus màu đen xám, D mở được mật khẩu nên đã lắp sim 05846216** của mình vào sử dụng. Sau đó, D đã tháo 02 sim của 02 điện thoại vừa trộm cắp được bẻ, vứt đi.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai: không nhớ vị trí vứt sim, số tiền bán điện thoại đã tiêu xài hết. Sổ khẩu và chứng minh nhân dân bị thu giữ là của D. Đối với chiếc điện thoại Iphone 5,

D khai mua tại 1 cửa hàng điện thoại của khu vực bến xe M nhưng không nhớ cửa hàng nào, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này là tài sản của D. Đối với 03 điện thoại gồm 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng xám, 01 điện thoại Mobistar, 01 điện thoại Huawei màu trắng, D khai nhặt được ở khu vực Cầu Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu trên 3 số báo An ninh thủ đô ngày 19, 21, 22/1/2019 nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến nhận. Xác minh tại phường P, quận T, Hà Nội xác định không có ai trình báo việc mất 03 điện thoại trên nên chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm để xử lý theo quy định. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã thông báo truy tìm vật chứng đối với 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng mà Lê Văn D đã trộm cắp nhưng không thu được. Anh S yêu cầu Lê Văn D bồi thường 5.000.000 đồng giá trị chiếc điện thoại này. Đối với 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu đen xám, ngày 17/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã trả lại cho anh Trịnh Đình N, anh N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự. Đối với xe máy Honda Wave Alpha màu đen BKS 29F1-012** thu giữ của D, số máy đã bị đục, số khung: RLHHC121XDY5610**, D khai: mua xe máy trên của một người không quen biết ở khu vực gần Chùa Hà cách đây 3 tháng, khi mua không có giấy tờ, không nhớ đặc điểm người bán, vị trí mua xe. Quá trình rà soát không phát hiện người đã bán xe. Kết luận giám định số 887/KL-PC09-DD3 ngày 31/1/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha đeo biển kiểm soát: 29F1-012** gửi giám định, hiện tại có số khung: RLHHC121XDY5610** là số nguyên thủy. Số máy đã bị tẩy xóa, không xác định được số máy nguyên thủy của xe. Không tiến hành giám định biển kiểm soát 29F1-012** do không có mẫu so sánh. Tra cứu BKS 29F1-012**, số khung: RLHHC121XDY5610** không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tra cứu BKS 29F1-012** xác định đăng ký xe Yamaha SK: 4600**, SM: 4600** mang tên Dương Mạnh H. Anh H khai: năm 2011, anh đã mua chiếc xe trên rồi bán cho một người không quen biết trên Thái Nguyên (không xác định được nhân thân, lai lịch). Tra cứu số khung RLHHC121XDY5610**, hiệu Honda Wave thể hiện: đăng ký xe của anh Bùi Văn Đ. Anh Đ khai: anh mua chiếc xe Honda Wave Alpha màu đen, BKS: 34B2-737.**, số khung: 121XDY5610**, số máy: HC12B55611** khoảng tháng 3/2015 giá 18.000.000 đồng, đăng ký xe mang tên anh. Đến tháng 9/2018, anh bị mất xe trên tại 583 đường N, phường X, quận B, Hà Nội, đã trình báo Công an phường Xuân Đỉnh. Anh không biết ai trộm cắp xe của mình. Ngày 30/1/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định số 15 tách rút tài liệu liên quan cùng xe máy trên để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Ngoài ra, quá trình điều tra, anh Trịnh Đình N khai về việc bị mất trộm 15.000.000 đồng tại tủ quần áo trong phòng trọ. Lê Văn D khai: D không trộm cắp số tiền trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa anh N và Lê Văn D nhưng D vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của anh N, quá trình điều tra không có chứng cứ gì khác chứng minh D đã trộm cắp số tiền trên nên không có căn cứ xử lý.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKS, ngày 28/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố Lê Văn D về tội"Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.
- Người bị hại xin xét xử vắng mặt.
- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn D mức án từ **20 tháng đến 26 tháng tù**; Về dân sự: Người bị hại anh Trần Đình N đã nhận lại tài sản không có yêu cầu nên không xét. Anh Trần Xuân S mất điện thoại không thu hồi được nên buộc bị cáo bồi thường cho anh S số tiền 5.000.000đ; Vật chứng: 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng xám số Imei 355876066412796 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, 01 điện thoại Mobistar màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, 01 điện thoại Huawei màu trắng đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong bị cáo khai nhặt được cần tịch thu sung quỹ nhà nước , 01 điện thoại Iphon 5 màu trắng số Imei 013629006711668 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, 01 chứng minh thư nhân dân số 070907620 đã qua sử dụng, 01 sổ hộ khẩu có tên Lê Văn D là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm,TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, rõ ràng, phù hợp với

quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng được thu giữ, lời khai của người bị hại cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ ngày 06/12/2018, tại số 147đường P, phường X, quận B, Hà Nội, Lê Văn D đã trộm cắp 01 điện thoại IPhone 6 plus 64G màu đen xám 64Gb của anh Trịnh Đình N trị giá 5.000.000đồng và 01 điện thoại Iphone 6 Plus 16 Gb màu trắng của anh Trần Xuân S trị giá 5.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản D đã trộm cắp là 10.000.000 đồng. Hiện, chiếc điện thoại IPhone 6 plusmàu đen xám 64Gb đã được thu hồi, trả lại cho anh Trịnh Đình N, anh N không có yêu cầu gì về dân sự. Riêng chiếc điện thoại Iphone 6 Plus 16 Gb màu trắng không thu hồi được, anh Trần Xuân S yêu cầu D bồi thường 5.000.000 đồng giá trị điện thoại đã bị trộm cắp.

Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Với giá trị tài sản bị chiếm đoạt bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng định khung nào của Điều luật nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 của Điều luật.

Như vậy, bản cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 28/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, hành vi trên không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn vi phạm đạo đức xã hội. Bị cáo đã 02 lần bị đưa ra xét xử, trong đó có 01 lần bản án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy đối với bị cáo cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ "khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải". Đâylà tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản cho người bị hại là anh Trần Xuân S với số tiền 5.000.000 đồng. Người bị hại anh Trịnh Đình N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng xám số Imei 3558760664127** đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, 01 điện thoại Mobistar màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, 01 điện thoại Huawei màu trắng đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong. Các tài sản này bị cáo khai không phải của bị cáo mà bị cáo nhặt được trên đường. Cơ quan công an đã đăng tìm người bị hại nhưng không có người nhận nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng số Imei 0136290067116** đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, 01 chứng minh thư nhân dân số 0709076** đã qua sử dụng, 01 sổ hộ khẩu có tên Lê Văn D là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại cơ quan thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 101/19 ngày 01 tháng 03 năm 2019).

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Từ những căn cứ nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D **26(Hai mươi sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2018.

3. Về dân sự: Áp dụng Điều 584 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Lê Văn D phải bồi thường cho anh Trần Xuân S số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng xám số Imei 3558760664127** đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, 01 điện thoại Mobistar màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên

trong, 01 điện thoại Huawei màu trắng đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphon 5 màu trắng số Imei 0136290067116** đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, 01 chứng minh thư nhân dân số 0709076** đã qua sử dụng, 01 sổ hộ khẩu có tên Lê Văn D.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại cơ quan thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 101/19 ngày 01 tháng 3 năm 2019).

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Thúy Hạnh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS - VP.